

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2019/QĐST - VDS

Ngày: 06/6/2019.

*V/v: Thông báo tìm kiếm người
vắng mặt tại nơi cư trú.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH H

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

- Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Quang L - Thẩm phán
- Thư ký phiên họp: Ông Bùi Mạnh Q - Thư ký.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp:
Bà Trần Thị Y - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 17/2019/TLST - VDS ngày 24 tháng 4 năm 2019 về yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo Quyết định mở phiên họp số: 04/2019/QĐPH- ST ngày 23/5/2019.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1982.

HKTT: Đội 5, thôn A, xã L, TP H, tỉnh H.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Anh Nguyễn Đức L bỏ nhà đi từ năm 2008 cho tới nay, không biết địa chỉ, tin tức gì. Nay chị Đinh Thị L yêu cầu thông báo tìm kiếm anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1973, nơi cư trú cuối cùng: Đội 5, thôn A, xã L, TP H, tỉnh H, bỏ đi từ năm 2008, ở đâu về để chị Đinh Thị L làm thủ tục ly hôn.

Đại diện VKSND thành phố H đề nghị: Căn cứ Điều 64 – BLDS; khoản 2 Điều 27, Điều 146, điều 370, Điều 372, Điều 383, Điều 384, Điều 385, Điều 386 – BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu án, lệ phí Tòa án.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú của chị Đinh Thị L.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H nhận định: Đơn yêu cầu và lời trình bày của chị Đinh Thị L là chị và anh Nguyễn Đức L kết hôn với nhau vào năm 2002 tại UBND xã L, TP H. Sau khi kết hôn xong anh L đã chuyển hộ khẩu từ Sóc Sơn, TP Hà Nội về xã L, TP H chung sống cùng chị L. Quá trình chung sống, do anh L nghiện ma túy, nên gia đình có tài sản gì là anh L đều mang đi bán hết, dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Năm 2008 anh L lẳng lẽ bỏ nhà đi không nói với chị L là đi đâu, khi đó chị L ở bên Liên bang Nga lao động. Đến năm 2013 chị L về nước và đã đi tìm và hỏi tin tức nhiều nơi nhưng cũng không biết tin tức của anh L hiện

nay đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Lời trình bày của chị L phù hợp cung cấp của UBND xã L, TP H và của Ban công an xã L, TP H là anh L do nghiện ma túy dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và anh L đã bỏ nhà đi từ năm 2008 cho tới nay không biết ở đâu và không có tin tức gì (BL24, 25). Nên đã có đủ cơ sở kết luận anh Nguyễn Đức L đã bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú cuối cùng xã L, TP H, tỉnh H, từ năm 2008 cho tới nay không biết ở đâu và không có tin tức gì. Do đó cần chấp nhận đơn yêu cầu tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú của chị Đinh Thị L.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điều 64 – BLDS; khoản 2 Điều 27, Điều 146, điều 370, Điều 372, Điều 383, Điều 384, Điều 385, Điều 386 – BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu án, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ đề nghị của đại diện VKSND thành phố H, tỉnh H.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú của chị Đinh Thị L.

2. Thông báo cho anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1973, nơi cư trú cuối cùng: Đội 5, thôn A, xã L, TP H, tỉnh H, bỏ nhà đi từ năm 2008, cho tới nay không biết ở đâu và không có tin tức gì. Nay anh Nguyễn Đức L ở đâu về ngay Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H, để chị Đinh Thị L làm thủ tục ly hôn với anh.

Trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày thông báo, nếu anh vẫn vắng mặt thì Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H sẽ giải quyết vụ, việc trên theo quy định của pháp luật.

3. Buộc chị Đinh Thị L phải chịu 300.000đ tiền lệ phí dân sự, được trừ vào 300.000đ chị L đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số AA/2015/0000349 ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố H (Chị L đã nộp đủ).

Phiên họp mở công khai sơ thẩm, chị Đinh Thị L có mặt được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp.
- Người yêu cầu.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Quang L